

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Giàng, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:** Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 15 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** UBND thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Mạnh D - Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn Cẩm Giàng.

Địa chỉ: thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị N, sinh năm 1968 và ông Vũ Thạch D, sinh năm 1962.

ĐKKH và cư trú: TDP 7, thị trấn KL, huyện TD, tỉnh VP.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết và quá trình giải quyết vụ việc, đại diện UBND thị trấn Cẩm Giang là người yêu cầu trình bày:*

Qua kiểm tra hồ sơ tài liệu được lưu trữ tại UBND xã Thạch Lỗi (nay là thị trấn Cẩm Giang) và theo đề nghị của công dân. UBND thị trấn Cẩm Giang phát hiện trường hợp bà Lê Thị N, sinh ngày 10/8/1968 và Vũ Thạch D, sinh ngày 07/5/1962 có ĐKKH và cư trú: TDP 7, thị trấn KL, huyện TD, tỉnh VP, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) vào ngày 01/01/1984 là trái pháp luật và vi phạm Luật Hôn nhân gia đình.

Cụ thể, căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, xác nhận thông tin cư trú, trích lục khai sinh thì bà Lê Thị N, sinh ngày 10/8/1968 nhưng ngày 01/01/1984 đã tiến hành đăng ký kết hôn với ông Vũ Thạch D khi đó bà Lê Thị N chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân gia đình năm 1959: “Con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn”.

Khi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Lỗi, bà N và ông D do thiếu hiểu biết pháp luật và hạn chế đã thống nhất tự khai tăng tuổi của bà N từ năm 1968 thành sinh năm 1966 để đủ tuổi kết hôn; đồng thời việc kiểm tra lý lịch của cán bộ tư pháp chưa chặt chẽ, không kỹ lưỡng mà vẫn tin tưởng vào lời khai của bà N, ông D để đăng ký kết hôn, cán bộ chuyên môn phụ trách tư pháp hộ tịch trình Chủ tịch UBND xã ký xác nhận nên UBND xã Thạch Lỗi (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang) đã đăng ký kết hôn cho ông bà vào ngày 01/01/1984 và ghi trong giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà Lê Thị N, sinh năm 1966, ông D sinh năm 1962. Như vậy UBND xã Thạch Lỗi (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang) đăng ký kết hôn cho bà N, ông D khi bà N chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là trái pháp luật, vi phạm Điều 6 Hôn nhân gia đình năm 1959.

Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho bà N, ông D nhiều vấn đề khó khăn trong quá trình sinh sống, ảnh hưởng thủ tục hành chính các giấy tờ liên quan không khớp nhau. Hiện tại ông bà vẫn chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Vì vậy, UBND thị trấn Cẩm Giang đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà N và ông D vào ngày 01/01/1984 (kèm trích lục đăng ký kết hôn của UBND xã Thạch Lỗi (nay là thị trấn Cẩm Giang) cấp cho bà N và ông D ngày 01/01/1984). Nếu bà N, ông D có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện

kết hôn thì đề nghị Tòa án tạo điều kiện công nhận quan hệ hôn nhân cho ông bà.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Thạch D và bà Lê Thị N trình bày:* Ông bà được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) vào ngày 01/01/1984. Tại thời điểm đi đăng ký kết hôn, bà N mới 16 tuổi 7 tháng 9 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân gia đình năm 1959. Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 quy định: “Con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Khi đến UBND xã Thạch Lỗi (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang) làm thủ tục đăng ký kết hôn, do thiếu hiểu biết pháp luật hạn chế và xuất phát từ nguyện vọng được kết hôn chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nên ông bà đều thống nhất tự khai tăng tuổi bà N sinh năm 1968 thành sinh năm 1966 để có thể đủ tuổi đăng ký kết hôn, cũng vì nguyện vọng mong muốn của gia đình để có thể đăng ký kết hôn được hợp pháp nên vợ chồng ông bà mới khai báo với cán bộ đăng ký kết hôn của UBND xã Thạch Lỗi như vậy để vợ chồng có thể đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Đến nay ông bà xác định việc đăng ký kết hôn như trên là chưa đúng quy định pháp luật pháp luật. Hiện UBND thị trấn Cẩm Giang kiểm tra rà soát sổ sách đồng thời theo đề nghị của ông bà nên đã phát hiện việc kết hôn của bà N là chưa đủ tuổi và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng hủy kết hôn trái pháp luật đối với ông bà. Vì vậy ông bà hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì. Tuy nhiên, kể từ thời điểm đăng ký kết hôn cho đến nay, ông bà có cuộc sống chung hạnh phúc, không mâu thuẫn gì và đã sinh được ba người con là Vũ Thị YẾN, sinh ngày 11/7/1986, Vũ Thị Oanh, sinh ngày 13/11/1988 và Vũ Thạch Thịnh, sinh ngày 20/5/1992. Vì vậy, ông bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông bà kể từ thời điểm vợ chồng đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

*Quá trình xác minh tại UBND thị trấn Cẩm Giang cung cấp:* UBND thị trấn tiếp nhận đơn đề nghị của bà N và ông D về việc năm sinh trên giấy đăng ký kết hôn không trùng khớp với các giấy tờ nhân thân khác. UBND thị trấn đã kiểm tra sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại địa phương thể hiện: Ngày 01/01/1984, bà N sinh năm 1966, ông D, sinh năm 1962 có làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Tuy nhiên bà N xuất trình giấy khai sinh, căn cước công dân và các giấy tờ khác thể hiện bà N sinh năm 1968. Bà N, ông D cho biết thời điểm bà N kết hôn thì bà N chưa đủ tuổi kết hôn nên mới thông nhất tự ý khai bà N sinh năm 1966. Từ đó ông bà chung sống hạnh phúc đến nay. UBND thị trấn đã đổi chiếu quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn năm 1984 thì bà N chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Cán bộ đăng ký kết hôn, người có thẩm quyền ký thời điểm đó đã chết. Việc ông bà tự ý khai không đúng thông tin dẫn đến sai lệch về năm sinh, đồng thời vi phạm Điều 6 Luật hôn nhân và đình năm 1959.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng áp dụng: Điều 8, Điều 10, Điều 11; khoản 6 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn yêu cầu của UBND thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị N sinh ngày 10/8/1968 và ông Vũ Thạch D, sinh ngày 07/5/1962, tại thời điểm bà N đủ điều kiện kết hôn là ngày 10/8/1986.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: UBND thị trấn Cẩm Giàng không phải chịu lệ phí theo quy định.

Bà N, ông D phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Lỗi (nay là UBND thị trấn Cẩm Giàng). UBND thị trấn Cẩm Giàng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với ông bà, đồng thời bà N, ông D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý vụ việc là đúng thẩm quyền.

[2]. Về tố tụng: Người yêu cầu là UBND thị trấn Cẩm Giàng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà N, ông D đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu: Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, xác nhận thông tin cư trú, trích lục khai sinh thì bà Lê Thị N, sinh ngày 10/8/1968 nhưng ngày 01/01/1984 đã tiến hành đăng ký kết hôn với ông Vũ Thạch D khi đó bà N mới 16 tuổi 7 tháng 9 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 6 Luật Hôn nhân gia đình năm 1959: “Con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Việc bà N tự ý khai tăng tuổi để có thể đủ tuổi đăng ký kết hôn với ông D, xuất phát từ nguyện vọng kết duyên vợ chồng, về chung một nhà xây dựng tổ ấm. Bên cạnh đó, do sơ suất trong việc kiểm tra lý lịch công dân nên cán bộ UBND xã đăng ký kết hôn thời điểm đó đã tiến hành đăng ký kết hôn cho bà N và ông D thể hiện tại quyển số 01, số thứ tự 05 ngày 01/01/1984 thể hiện bà N sinh năm 1966 và ông D sinh năm 1962 đã vi phạm vào Điều 6 Luật Hôn nhân gia đình năm 1959 và là kết hôn trái pháp luật. Do vậy, UBND thị trấn Cẩm Giàng yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, bà N, ông D có cuộc sống chung hạnh phúc và sinh được ba người con là Vũ Thị Yến, sinh ngày 11/7/1986, Vũ Thị Oanh, sinh ngày 13/11/1988 và Vũ Thạch Thịnh, sinh ngày 20/5/1992. Quá trình chung sống bà N, ông D không mâu thuẫn gì và đều thống nhất đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân cho ông bà kể từ thời điểm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không cần thiết hủy việc kết hôn trái pháp luật mà công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D kể từ thời điểm ông bà đủ điều kiện kết hôn là ngày 10/8/1986.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

- Bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D.

Chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị N, sinh năm 1968 và ông Vũ Thạch D, sinh năm 1962; ĐKKH và cư trú: TDP 7, thị trấn KL, huyện TD, tỉnh VP kể từ thời điểm hai bên đủ điều kiện kết hôn (Kể từ ngày **10 tháng 8 năm 1986**).

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số: 0007340 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: UBND thị trấn Cẩm Giang; bà Lê Thị N và ông Vũ Thạch D có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Cẩm Giang;
- Chi Cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thị Vân Hà**